

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 08/2013/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2013

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm, giải pháp 6 tháng cuối năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2013:

Trong 6 tháng đầu năm 2013, với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị cùng với nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực trên nhiều ngành, lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tăng cao so với cùng kỳ năm 2012. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2012 và bằng 51,8% kế hoạch năm; tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng 28,9% so với cùng kỳ và bằng 56,5% dự toán HĐND tỉnh giao; kim ngạch xuất khẩu đạt 315,8 triệu USD, tăng 55,4%. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ sôi nổi, đặc biệt Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa và tuần văn hóa biển đảo Quảng Ngãi năm 2013 đã thực sự khích lệ tinh thần yêu quê hương, đất nước, hun đúc thêm ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia; công tác an sinh xã hội được quan tâm đúng mức; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế: một số sản phẩm công nghiệp đạt thấp; giá trị sản xuất nông nghiệp chỉ đạt 38,3% kế hoạch năm. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn; chương trình xây dựng nông thôn mới thực hiện còn chậm; bệnh tay - chân - miệng vẫn còn tiếp tục lây lan, hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân ở người tái phát; tai nạn giao

thông giảm so cùng kỳ năm trước, song vẫn ở mức cao; đời sống nhân dân vùng sâu, vùng xa và ở các khu tái định cư còn nhiều khó khăn.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2013:

a) Trên cơ sở Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, tiến hành rà soát, đánh giá cụ thể việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm đạt thấp hoặc có nguy cơ không đạt trong năm để có giải pháp chỉ đạo tập trung, quyết liệt trong 06 tháng còn lại nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra trong năm 2013.

b) Khẩn trương hoàn thành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã theo kế hoạch; các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu; quy hoạch xây dựng, kể cả quy hoạch xây dựng nông thôn mới để trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện; tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch, kế hoạch đã và đang thực hiện. Tập trung triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đã được ban hành; đồng thời rà soát, đánh giá để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành cơ chế chính sách mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là việc thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá và 02 nhiệm vụ trọng tâm.

c) Tập trung thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, giải quyết nợ xấu, hỗ trợ, phát triển thị trường, tăng sức mua, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển công nghiệp; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tạo điều kiện thúc đẩy các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu - thủ công nghiệp sản xuất đạt và vượt kế hoạch đề ra; động viên các doanh nghiệp tăng năng suất, sản lượng sản phẩm đối với các mặt hàng có thị trường tiêu thụ; phối hợp hỗ trợ để đảm bảo an toàn cho hoạt động của Nhà máy lọc Dầu Dung Quất.

d) Tập trung phòng chống dịch bệnh, phòng chống hạn, đảm bảo đạt giá trị sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch. Phân đấu hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức và cá nhân (bao gồm cả đất lâm nghiệp). Tiếp tục hỗ trợ ngư dân đóng tàu công suất lớn phục vụ đánh bắt xa bờ; hỗ trợ kỹ thuật, giống có chất lượng cho nuôi trồng thủy sản gắn với mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả chế biến, xuất khẩu thủy sản. Tích cực chỉ đạo và tập trung nguồn lực, nhất là nguồn lực từ nhân dân để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đạt chỉ tiêu số xã nông thôn mới.

đ) Đổi mới, cải tiến các hoạt động xúc tiến thương mại, ứng dụng mạnh mẽ thương mại điện tử nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm thế mạnh của tỉnh trong và ngoài nước. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; liên kết hình thành các tuyến du lịch liên tỉnh trong vùng duyên hải miền Trung và các tỉnh Tây nguyên. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; tăng cường công tác đấu tranh chống

buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, xâm phạm quyền lợi của người tiêu dùng; tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

e) Triển khai thực hiện tốt các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 về quản lý đầu tư phát triển đô thị. Hoàn thành việc lập, phê duyệt quy hoạch các đô thị theo Điểm 5, Khoản II, Điều 1 Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của HĐND tỉnh. Có giải pháp bố trí vốn đầu tư và kêu gọi nhiều nguồn vốn khác nhau tham gia thực hiện đầu tư, nâng cấp, mở rộng, chỉnh trang đô thị. Hoàn thành việc mở rộng thành phố Quảng Ngãi theo quy hoạch.

g) Khẩn trương hoàn thành việc rà soát quy hoạch các loại rừng; chỉ đạo giải quyết tình trạng sử dụng đất lâm nghiệp kém hiệu quả để giao cho địa phương và nhân dân quản lý, sử dụng. Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ. Chú trọng xử lý các điểm nóng về ô nhiễm môi trường, nhất là ở Khu kinh tế Dung Quất, các Khu, Cụm công nghiệp - làng nghề.

h) Kiểm tra, rà soát các nguồn thu, tập trung chỉ đạo thu đạt và vượt dự toán năm 2013; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chi ngân sách và có giải pháp tiết kiệm chi để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước. Xem xét phân bổ các khoản kinh phí chưa phân bổ hoặc phân bổ thấp so với dự toán. Quản lý và sử dụng nguồn dự phòng theo đúng quy định tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Có biện pháp chỉ đạo giảm chuyển nguồn ngân sách so với dự toán được duyệt. Xây dựng định mức chi kinh phí thực hiện hỗ trợ đất sản xuất lúa, trình HĐND tỉnh thông qua để triển khai thực hiện.

i) Thực hiện tốt Nghị định số 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình; quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ. Tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân 100% các nguồn vốn. Có biện pháp xử lý, thu hồi các khoản nợ các doanh nghiệp đã tạm ứng nhưng không thực hiện, đồng thời trả nợ khối lượng đã hoàn thành. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư. Tăng cường công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư; kiên quyết thu hồi Chứng nhận đầu tư đối với các dự án chậm trễ không có lý do chính đáng nhằm góp phần làm lành mạnh môi trường đầu tư. Tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, tái định cư và giải phóng mặt bằng để phục vụ thi công một số dự án trọng điểm, công trình lớn của Trung ương và của tỉnh như: đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, nâng cấp quốc lộ 24, mở rộng quốc lộ 1A, sân bay Chu Lai, dự án Hồ chứa nước Nước Trong, dự án VSIP.

k) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 27/11/2011 của HĐND tỉnh về phát triển nguồn nhân lực. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2013 ngày 13/3/2013 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách thu hút, khuyến khích nguồn nhân lực chất lượng cao và sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy đến công tác, làm việc

tại tỉnh Quảng Ngãi. Chú trọng chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao hiệu quả tổ chức các sàn giao dịch việc làm tại các huyện, thành phố.

l) Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh năm 2013; chuẩn bị tốt công tác khai giảng năm học 2013 - 2014. Đẩy nhanh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tiến độ thực hiện dự án Trường Đại học Phạm Văn Đồng giai đoạn 1 để đưa vào sử dụng. Tăng cường công tác y tế dự phòng, giám sát dịch tễ, đặc biệt là giảm trường hợp mắc và tử vong do hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho ngành y tế đã được phê duyệt. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh.

m) Tăng cường hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm tính chính xác, kịp thời và định hướng dư luận. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; xây dựng gia đình, khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan văn hóa ngày càng đi vào chiều sâu và chất lượng. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh lần thứ V năm 2013 - 2014, tiến tới Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014; duy trì các môn thể thao thành tích cao có lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh thể thao phong trào để nâng cao sức khỏe cho toàn dân.

n) Thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân và có phương án hỗ trợ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, chính sách giảm nghèo; chú trọng tính bền vững của giảm nghèo, nhất là đối với 6 huyện miền núi theo Nghị quyết 30a. Thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Rà soát, đánh giá cơ sở hạ tầng và đời sống người dân các vùng tái định cư để có giải pháp thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của các khu tái định cư.

o) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ chế một cửa, một cửa hiện đại, một cửa liên thông. Tiếp tục cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh. Tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; khẩn trương giải quyết có hiệu quả các vụ việc tồn đọng kéo dài; kịp thời giải quyết các vụ việc khiếu nại mới phát sinh; tập trung chỉ đạo giải quyết các ý kiến, kiến nghị chính đáng, bức xúc của cử tri.

p) Tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành công tác tuyển quân năm 2013. Xử lý kịp thời các vụ việc ngư dân, tàu thuyền bị nước ngoài bắt giữ; đấu tranh phòng, chống tàu thuyền nước ngoài xâm phạm lãnh hải trái phép. Đẩy mạnh tuyên truyền những quy định về khai thác, đánh bắt thủy sản đối với ngư dân đánh bắt

xa bờ, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh, chủ quyền biển đảo. Chuẩn bị và triển khai thực hiện tốt kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Quảng Ngãi năm 2013. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 23/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông nghiêm trọng trong hoạt động vận tải. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và phòng, tránh lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Điều 2. Thống nhất danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2013 từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 2178/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2013; đồng thời bổ sung dự án Đường Lê Thánh Tôn nối dài (từ nguồn thu tiền sử dụng đất của UBND thành phố Quảng Ngãi đối với dự án khu đô thị An Phú Sinh) vào danh mục này. (có danh mục kèm theo)

Điều 3.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực, các Ban và đại biểu HĐND tỉnh theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, kiến nghị của cử tri, báo cáo kết quả cho HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2013.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, quân và dân trong tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2013.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 04 tháng 7 năm 2013, tại kỳ họp thứ 9./.

CHỦ TỊCH
Phạm Minh Toàn

Phụ lục 1
DANH MỤC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2013
(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của HĐND tỉnh, khóa XI)

TT	TÊN DỰ ÁN	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Dự kiến quy mô	Dự kiến Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Dự kiến nguồn vốn đầu tư
TỔNG VỐN						
I	Dự án chuẩn bị đầu tư từ năm trước (chưa phê duyệt)				2,544,065	
1	Xây dựng các Trạm y tế xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Y tế	Các huyện	20 trạm	70,000	Ngân sách tỉnh + XS kiến thiết
2	Mở rộng, nâng cấp Trường THPT chuyên Lê Khiết	Sở GD và Đào tạo	P.Nghĩa Lộ, TP.Q.Ngãi		150,000	Vốn Ch.trình phát triển GD trung học (Bộ GDĐT) + XS kiến thiết + NS tỉnh
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trong đô thị Vạn Tường: KDC Hải Nam và KDC Tây Bắc Vạn Tường (giai đoạn 3)	BQL KKT D.Quất	KKT Dung Quất	34ha	550,000	Vốn Hạ tầng KKT Dung Quất
4	Mở rộng Nhà văn hóa Lao động tỉnh (giai đoạn 2)	Liên đoàn Lao động tỉnh	TP.Quảng Ngãi		14,930	LĐLĐVN 50%, NS tỉnh 50%
5	Đường Trà Bông khởi nghĩa (đoạn từ CM Tháng Tám đến Quang Trung)	UBND TP.Q.Ngãi	TP.Quảng Ngãi	0,35 km	15,916	Ngân sách tỉnh + NS TP.Q.Ngãi
6	Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh	UBND TP.Quảng Ngãi	P.Trần Phú - P. L.H.Phong, TPQN.	44,53 ha	280,000	NS tỉnh + NS TP.Quảng Ngãi
7	Trạm bơm Hóc Hảo và Trạm bơm Hóc Kẽm, xã Bình Thạnh Tây, huyện Bình Sơn	UBND H.Bình Sơn	Xã Bình Thạnh Tây, H. Bình Sơn	Tươi 35 ha	10,000	Ngân sách tỉnh + NS huyện
8	Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Lý Sơn	UBND H.Lý Sơn	Xã An Vĩnh, H.Lý Sơn	6001 hộ	20,000	Vốn TD Than-Khoáng sản + NS tỉnh + NS huyện
II	Các dự án chuẩn bị đầu tư mới					

1	Mở rộng các khoa: Thận nhân tạo, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh nhiệt đới thuộc BV đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	Sở Y tế	Trong khu vực BVĐK tỉnh	1031m 2 + Thiết bị	14,826	Ngân sách tỉnh
2	Sửa chữa, cải tạo nhà 2 tầng (khoa nhiệt đới, cơ sở cũ bệnh viện đa khoa tỉnh) để làm cơ sở hoạt động cho Bệnh viện Y học cổ truyền	Sở Y tế	Trong khu vực cơ sở cũ BVĐK tỉnh	2.029m 2 sàn	14,954	Ngân sách tỉnh
3	Phòng học Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Hướng nghiệp và Dạy nghề tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	TP. Quảng Ngãi		7,678	Vốn XSKT
4	Xây dựng phòng học mầm non	UBND các huyện, thành phố	Các huyện, thành phố	276 phòng	106,000	Ngân sách tỉnh, chương trình MTQG, vốn 30a và các nguồn vốn khác
5	Bảo tàng lịch sử Hoàng Sa, Trường Sa tại đảo Lý Sơn	Sở VH, TT và Du lịch	Xã An Hải, H. Lý Sơn		115,006	NS Trung ương (ngoài NQ 39)
6	Sửa chữa Sân vận động tỉnh Quảng Ngãi	Sở VH, TT và Du lịch	P. Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi		5,152	Ngân sách tỉnh
7	Tôn tạo và nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng	Sở VH, TT và Du lịch	Huyện Sơn Tịnh	2,2 ha	8,000	Vốn xã hội hóa
8	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ huyện Ba Tơ	Sở LĐ, Thương binh và Xã hội	Thị trấn Ba Tơ, H. Ba Tơ	10.800 m2	30,400	Bộ LĐ, TB và XH: 30.000 tr; NS tỉnh 100 tr (QĐ phê duyệt dự án số 1116/QĐ-LĐTBXH ngày 27/8/2012 của Bộ LĐ)
9	Trung tâm Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi	Sở LĐ, Thương binh và Xã hội	Xã Bình Hiệp, H. Bình Sơn		70,000	Bộ LĐ, TB và XH: 50 tỷ; NS tỉnh 20 tỷ cho bồi thường (TB báo số 1461/TB-VP ngày 12/5/2011 và 1385 ngày 04/5/2012 của Bộ LĐTBXH)
10	Cầu Trà Bồng	BQL KKT D. Quát	Xã Bình Thạnh, H. Bình Sơn	350m	300,000	NS Trung ương

11	Nghĩa trang nhân dân Phương Hoàng	BQL KKT D.Quất	Xã Bình Thạnh Đông, Bình Phú, H.Bình Sơn	40,5 ha	45,000	Vốn Hạ tầng KKT Dung Quất
12	Khu dân cư giữ lại Lạc Sơn	BQL KKT D.Quất	Xã Bình Hòa, H.Bình Sơn	10,955 ha	110,000	Vốn Hạ tầng KKT Dung Quất
13	Xây dựng Khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng của dự án Nhà máy nghiền Klinker Đại Việt - Dung Quất	BQL KKT Dung Quất	KKT Dung Quất	80 hộ	40,000	Ngân sách tỉnh
14	Thao trường bắn tổng hợp thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q.Ngãi	Bộ Chỉ huy QS tỉnh	Xã Phô Nhon, H.Đức Phổ	350ha	150,000	Ngân sách tỉnh + vốn Bộ Quốc phòng
15	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và tiêu đội dân quân thường trực các xã trọng điểm	UBND các huyện, thành phố	19 xã trọng điểm		23,000	Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác
16	Trạm kiểm soát Biên phòng Sa Cản	Bộ CH BĐ Biên phòng	Xã Bình Thạnh, H. Bình Sơn	403,5 m ²	5,595	Ngân sách tỉnh
17	Nhà làm việc Công an 36 xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Công an tỉnh Quảng Ngãi	36 xã trên địa bàn tỉnh	36 xã	28,101	Ngân sách tỉnh
18	Xây dựng hệ thống công nghệ số liên hoàn dự báo thời tiết và sóng biển nâng cao năng lực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai Quảng Ngãi	T.Tâm Khí tượng T.Văn tỉnh Q.Ngãi	TP.Quảng Ngãi		2,382.5	Ngân sách tỉnh
19	Cải tạo, mở rộng Nhà làm việc Tỉnh đoàn Quảng Ngãi	Tỉnh đoàn Quảng Ngãi	Thành phố Quảng Ngãi		6,989	Ngân sách tỉnh
20	Chỉnh trang mặt tiền KCN Tịnh Phong (hạng mục Nâng cấp tuyến đường số 7 kết nối vào đường gom KCN VSIP)	Cty TNHH ITV ĐTXD và KD DV Q.Ngãi	KCN Tịnh Phong	1,547k m ²	44,793	Ngân sách tỉnh
21	Trường Trung học cơ sở Bình Hải, huyện Bình Sơn	UBND H.Bình Sơn	Xã Bình Hải, H.Bình Sơn	1800m ²	32,000	XSKT + NS tỉnh + NS huyện
22	Nhà lưu niệm đồng chí Trương Quang Giao	UBND H.Son Tịnh	xã Tịnh Khê, H.Son Tịnh		3,000	TPCP 616 triệu (CP bồi thường) + NS tỉnh

23	Cầu Hố Đá	UBND huyện Nghĩa Hành	Huyện Nghĩa Hành		15,000	Ngân sách tỉnh 80% Ngân sách huyện 20%
24	Tái định canh thôn 1 và thôn 4, xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng	UBND huyện Trà Bồng	Xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng	26ha /199 hộ	62,554	Vốn NS Trung ương (ngoài vốn NQ 39) + Vốn ĐCĐC
25	Trung tâm Dạy nghề - Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp huyện Lý Sơn	UBND H.Lý Sơn	Xã An Vĩnh, H.Lý Sơn	1.734m ²	14,857	Vốn CTMTQG+NS tỉnh (2013 bố trí 01 tỷ vốn CTMTQG)
26	Kè chống sạt lở xã An Bình, H.Lý Sơn	UBND H.Lý Sơn	xã An Bình, H.Lý Sơn	240m	41,350	NS Trung ương (ngoài vốn NQ 39)
27	Đường Lê Thánh Tôn nối dài	UBND thành phố Quảng Ngãi	Phường Nghĩa Chánh, xã Nghĩa Đông	1050 m	136,582	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất của dự án khu đô thị An Phú Sinh

Phụ lục 2
DANH MỤC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2013
Chương trình hỗ trợ huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ
(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của HĐND tỉnh, khóa XI)

Đơn vị: Triệu đồng

T	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến KH vốn năm 2014	Ghi chú
	TỔNG SỐ				27,350	15,739	
I	Huyện Ba To				12,150	7,119	-
1	Trường Tiểu học Ba Động - hạng mục Nhà hiệu bộ	Ba Động	400,4m2	2014	3,250	2,000	
2	Trường Mầm non Ba Cung	Ba Cung	02 phòng	2014	1,200	900	
3	Trạm Y tế Ba Ngạc	Ba Ngạc	DT sàn 262,12m2 và các CT phụ trợ	2014	2,750	1,661	
4	Trạm Y tế Ba Bích	Ba Bích	DT sàn 262,12m2 và các CT phụ trợ	2014	2,750	1,558	
5	Đập dâng Trường An	Ba Động	Tươi 15ha	2014	2,200	1,000	
II	Huyện Sơn Hà				4,000	2,274	-
1	Trạm Y tế Sơn Cao	xã Sơn Cao, H.Sơn Hà	NLV 370m2, trang thiết bị, tường rào	2014-2015	4,000	2,274	
III	Huyện Tây Trà				11,200	6,346	-
1	Trạm Y tế xã Trà Trung	Trà Trung	DT 350m2, 2 tầng 10 phòng	2014-2015	4,200	2,520	

2	Điện sinh hoạt tổ 6, thôn Vương	Trà Thanh	Đường dây 2KV: 1700m; 0,23KV: 800m	2014- 2015	2,500	1,500	
3	Thủy lợi suối Tiên	Trà Quân	9,5ha	2014- 2015	4,500	2,326	